

Số: 01/KL-TTr

Tân Yên, ngày 21 tháng 3 năm 2024

## **KẾT LUẬN**

### **Thanh tra công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Lam Cốt, giai đoạn 2022-2023**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 16/01/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Lam Cốt, giai đoạn 2022-2023.

Xét Báo cáo số 02/BC-ĐTTr ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Đoàn thanh tra về việc báo cáo kết quả thanh tra công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Lam Cốt, giai đoạn 2022-2023. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Lam Cốt là xã nằm ở phía Tây của huyện Tân Yên, cách trung tâm huyện khoảng 10 km; Xã có tổng diện tích đất tự nhiên 914,6 ha, trong đó: diện tích đất nông nghiệp là 694,69 ha chiếm 75,95%, diện tích đất phi nông nghiệp là 219,44 ha; đất chưa sử dụng 0,47 ha. Xã có 19 thôn, 2.157 hộ với 7974 nhân khẩu. Về vị trí địa lý: Phía Bắc giáp với xã Phúc Sơn và xã Đại Hóa; phía Nam giáp xã Việt Ngọc, Song Vân và xã Ngọc Châu; phía Đông giáp xã An Dương và Quang Tiến; phía Tây giáp với tỉnh Thái Nguyên. Xã có đường tỉnh lộ 297 chạy qua và trục đường liên xã chạy từ xã Cao Xá - Lam Cốt. Cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, Thương mại- dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm. Giai đoạn 2022-2023 nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế; nguồn chi thường xuyên của địa phương vẫn chủ yếu từ nguồn trợ cấp của ngân sách cấp trên. Tổng số CBCC của xã tại thời điểm thanh tra (tháng 01/2023) là 18 người.

#### **II. KẾT QUẢ THANH TRA**

##### **1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân**

###### **1.1 Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân; Ban hành nội quy tiếp công dân và bố trí địa điểm thuận lợi và các điều kiện cần thiết khác cho việc tiếp công dân tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện nghiêm túc Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân tại địa điểm tiếp dân và phân công 01 công chức tiếp công dân vào tất cả các ngày làm việc trong tuần. Chủ tịch

UBND xã trực tiếp tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần và ngày 15 hàng tháng. Thực hiện việc mở sổ sách ghi chép việc tiếp công dân hàng tuần, hàng tháng. Sau tiếp dân, các vụ việc thuộc thẩm quyền đã được xử lý, xem xét, giải quyết theo quy định.

**\* Năm 2022:**

- Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ 52 buổi; Trong đó: Số buổi có công dân đến tiếp 03 buổi, số lượt công dân đến phản ánh 03 vụ việc.

**\* Năm 2023:**

- Chủ tịch UBND xã tiếp công dân định kỳ: 52 buổi; Tuy nhiên, không có công dân đến tiếp.

Qua kiểm tra sổ tiếp dân định kỳ thấy: Năm 2022, ghi tiếp nhận 03 vụ việc, tuy nhiên, không thể hiện họ tên, địa chỉ của công dân đến tiếp; không ghi nội dung vụ việc; không phân loại nội dung phản ánh của công dân và kết quả xử lý.

**1.2. Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư**

- Năm 2022, tổng số đơn tiếp nhận 03 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý 03 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 03 đơn, cụ thể:

+ Đơn của bà Nguyễn Thị Đông, thôn Trung Thành phản ánh về việc ông Nguyễn Văn Triệu, thôn Vân Thành múc móng, xây tường bao lấn sang đất thổ cư của bà Đông.

+ Đơn của ông Giáp Văn Thao, thôn Đồng Thờm phản ánh về việc hộ ông Nguyễn Văn Quang (cùng thôn) xây tường bao làm ách tắc dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường.

+ Đơn của ông Nguyễn Văn Thận, thôn Đồng Lạng đề nghị xác định ranh giới thửa đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Chuyên, thôn Chấn và gia đình công dân.

- Năm 2023: Không có đơn.

**1.3. Việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh**

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết vụ việc thấy: Sau khi tiếp nhận được đơn kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết, người xử lý đơn đã báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã đã ban hành văn bản giao Công chức chuyên môn kiểm tra, xác minh và kiến nghị Chủ tịch UBND xã biện pháp giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, xác minh, bộ phận chuyên môn không báo cáo Chủ tịch UBND xã bằng văn bản; không kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc để làm cơ sở trả lời công dân theo quy định. Hồ sơ giải quyết từng vụ việc nêu trên chưa được sắp xếp theo mục lục hồ sơ; việc lưu trữ hồ sơ còn chưa gọn gàng, chưa khoa học.

**1.4. Công tác thông tin báo cáo**

Việc thực hiện thông tin báo cáo về tình hình khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết được thực hiện theo tháng, quý, năm, đột xuất. Tuy nhiên, về nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu.

### **1.5. Việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận phải thực hiện qua giải quyết KN,TC năm 2022,2023**

- Trong 02 năm, UBND xã không có Quyết định, kết luận giải quyết KNTC phải thực hiện.

### **1.6. Công tác tuyên truyền pháp luật về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo**

Đảng ủy, UBND, MTTQ và các ngành đoàn thể xã đã thực hiện việc tuyên truyền phổ biến pháp luật đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước qua các hình thức, như: tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh từ xã đến thôn, kết quả đã phát được 162 lượt; tuyên truyền qua hội nghị giao ban Đảng, chính quyền, tuyên truyền lồng ghép qua hội nghị giao ban, ngành đoàn thể từ xã đến thôn 26 buổi với 1.235 lượt người tham gia.

## **2. Việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng**

### **2.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng**

Hàng năm UBND xã đã triển khai các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng; Xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn của cấp trên.<sup>1</sup>

### **2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống, tham nhũng**

Thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN thông qua các hình thức; Hội nghị tuyên truyền trực tiếp, lồng ghép quán triệt, học tập Chỉ thị, Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, viết tin bài PBGDPL, nhằm tuyên truyền việc thực hiện các quy định, của Luật phòng, chống tham nhũng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong năm 2022-2023 tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 223 lượt người tham dự. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN. Công tác phòng ngừa tham nhũng đã được thực hiện nên các hành vi tham nhũng cơ bản đã được ngăn chặn và xử lý kịp thời.

### **2.3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

#### **a) Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý**

- Việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính ở trung tâm UBND xã và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bộ phận một cửa UBND xã. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Năm 2022: Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/04/2022 về triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/4/2022 về việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN năm 2022. Năm 2023: Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/02/2023 về triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2023; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/4/2022 về việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN năm 2022.

*b) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Số cán bộ, công chức chuyển đổi vị trí công tác qua 2 năm là 03 đồng chí. Trong đó chuyển đổi vị trí công tác theo quyết định của cấp trên 03 đồng chí; chuyển đổi vị trí công tác trong nội bộ đơn vị: không có.

*c) Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước, đầu tư XDCB, mua sắm tài sản công và các khoản hỗ trợ, viện trợ và đóng góp của nhân dân*

Hàng năm UBND xã đã công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã; Công khai thuyết minh dự toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác; Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã được HĐND xã quyết định; Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách hàng quý, 6 tháng, năm; Công khai quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, tại hội nghị Hội đồng nhân dân, theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Các hình thức công khai: Công khai trên hệ thống công thông tin điện tử của xã, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

Qua các năm 2022, 2023 UBND xã đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công theo quy định.

*\* Việc công khai minh bạch trong mua sắm tài sản công*

- Về mua sắm tài sản công, hàng năm UBND xã có lập danh mục tài sản cần mua sắm gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch để mua sắm tập trung theo quy định.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã được UBND xã xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo hướng dẫn số 1777/ UBND-VP ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện, đồng thời UBND xã thực hiện thiết lập các mẫu biểu kê khai, công khai tài sản theo hướng dẫn.

*\* Việc công khai trong đầu tư xây dựng cơ bản*

Các dự án đầu tư xây dựng từ ngân sách đều được UBND xã trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

*d) Việc tổ chức thực hiện kiểm tra phòng, chống tham nhũng*

Hàng năm UBND xã đã xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn<sup>3</sup>. Qua xem xét thấy, UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra. Tổ kiểm tra đã thực hiện xây dựng kế hoạch

---

<sup>2</sup> Năm 2022: Số hồ sơ tiếp nhận: 1248; số hồ sơ giải quyết: 1248; số hồ sơ trả đúng hạn: 1248; số hồ sơ trả không đúng hạn: Không; số hồ sơ còn đang giải quyết: Không. Năm 2023: Số hồ sơ tiếp nhận: 730; số hồ sơ giải quyết: 730; số hồ sơ trả đúng hạn: 730.

<sup>3</sup> Năm 2022 xây dựng kế hoạch; kiểm tra PCTN đối với 03 đơn vị, gồm: thôn Đồng Vàng, Đông An, An Liễu. Đã tổ chức kiểm tra 3/3 đơn vị theo kế hoạch. Năm 2023 xây dựng kế hoạch; kiểm tra PCTN đối với 03 đơn vị gồm: thôn Me Điền, Tân An, Đông Thành. Đã tổ chức kiểm tra 3/3 đơn vị theo kế hoạch.

kiểm tra, trong quá trình kiểm tra có Biên bản kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Kết thúc việc kiểm tra, Tổ kiểm tra có Báo cáo kết quả kiểm tra trước khi Chủ tịch UBND xã ban hành Kết luận kiểm tra. Tuy nhiên, dự thảo Kết luận các cuộc kiểm tra chưa được UBND xã thông qua đối với đối tượng được kiểm tra là chưa đảm bảo theo quy định (*thiếu biên bản thông qua Dự thảo kết luận kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra*).

*đ) Việc công khai minh bạch trong công tác cán bộ*

Hàng năm UBND xã đã thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, đào tạo, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức công bố tại cuộc họp là đảm bảo theo quy định.

*e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Đảng ủy-UBND xã triển khai việc kê khai tài sản thu nhập theo đúng chỉ đạo của Huyện ủy- UBND huyện. Năm 2022 có 05 đồng chí thực hiện kê khai tài sản, trong đó có 03 đồng chí thuộc BTV Huyện quản lý (02 đồng chí kê khai hàng năm, 01 đồng chí kê khai bổ sung), 02 đồng chí thực hiện kê khai lần đầu (Chủ tịch Hội Nông dân và CHTBCHQS xã). Năm 2023 có 04 đồng chí thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập, trong đó có 03 đồng chí thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý (02 đồng chí kê khai hàng năm, 01 đồng chí kê khai bổ sung) và 01 đồng chí cán bộ thực hiện việc kê khai bổ sung (Chủ tịch Hội Nông dân). Việc công khai bản kê khai được UBND xã thực hiện bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã đảm bảo theo quy định tại tiết b, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

*f) Giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng*

Trong 2 năm 2022,2023 UBND xã không nhận được đơn tố cáo có liên quan đến tham nhũng.

*g) Thực hiện các kết luận, quyết định sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật năm 2022,2023.*

- Tổng số QĐ, KL sau thanh tra, kiểm tra của cấp trên phải thực hiện 04, đã thực hiện xong 4<sup>4</sup>.

---

<sup>4</sup> Kết luận số 201/KL-TTr ngày 24/4/2023 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang, kết luận về việc chấp hành chức năng, nhiệm vụ và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, giai đoạn 2019-2021; Kết luận số 06/KL-TTr ngày 13/5/2022 của Thanh tra huyện, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác đầu tư xây dựng các công trình do TTPTQĐ&QLTTGTXDMT huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2019-2021; Kết luận số 01/KL-TTr ngày 06/02/2023 của Thanh tra huyện, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác đầu tư xây dựng các công trình do Ban QLDA ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư, giai đoạn 2019-2021; Kết luận số 7/KL-TTr ngày 28/7/2023 ngày 28/7/2023, Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong đầu tư xây dựng các công trình do Ban QLDA ĐTXD, Phòng NN&PTNT huyện, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện làm chủ đầu tư, giai đoạn 2022-2023.

- Tổng số Kết luận do cấp xã ban hành qua kiểm tra phòng, chống tham nhũng: 06 kết luận; đã thực hiện xong 06 kết luận.

#### **2.4. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo**

UBND xã đã thực hiện các báo tháng, quý, năm, về tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo thời gian. Tuy nhiên, một số báo cáo còn chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

### **3. Việc quản lý và sử dụng ngân sách**

#### **3.1. Ưu điểm**

a) *Về công tác lập và giao dự toán ngân sách:* Hằng năm UBND xã căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu- chi ngân sách trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Căn cứ Quyết định về việc giao dự toán thu- chi của UBND huyện; Nghị quyết về dự toán và phân bổ dự toán của Hội đồng nhân dân xã, UBND xã giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước cho các bộ phận và tổ chức triển khai thực hiện. UBND xã đã ban hành quyết định công khai dự toán ngân sách và tổ chức công bố, công khai dự toán ngân sách theo quy định.

b) *Công tác chấp hành dự toán ngân sách:* Khi thực hiện dự toán UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận bám sát dự toán, thực hiện thu- chi cơ bản đúng tiêu chuẩn, định mức, đối tượng, chế độ, chính sách tài chính. Công tác chấp hành dự toán cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách trong 02 năm**

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
1	Thu NSNN	11.838.981.899	10.867.748.299
2	Chi NSNN	11.838.981.899	10.258.312.000
3	Kết dư ngân sách		609.436.299

#### *- Về thu ngân sách*

Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch huyện giao về nhiệm vụ thu ngân sách và Nghị quyết của HĐND xã về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách, UBND xã đã lập, giao kế hoạch thu ngân sách cụ thể đến từng bộ phận, đơn vị thu; công tác lập, giao dự toán thu ngân sách được thực hiện cơ bản đúng quy định.

Việc thực hiện dự toán thu hàng năm cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương.

Các khoản thu được hạch toán vào sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị theo đúng quy định. Các khoản thu, được quyết toán theo mục lục ngân sách, đảm bảo theo chế độ tài chính hiện hành.

*- Về chi ngân sách*

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch chi ngân sách do UBND huyện giao, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND xã đã lập dự toán chi ngân sách trình HĐND xã xem xét quyết định và giao dự toán chi cho các bộ phận đảm bảo theo quy định, việc chi ngân sách được UBND xã bố trí theo dự toán, đáp ứng nhu cầu chi; kịp thời có biện pháp chi phù hợp với nguồn thu. Các nội dung chi được thực hiện theo dự toán, đảm bảo tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định. Đối với chi thường xuyên, UBND xã ưu tiên chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp hàng tháng cho cán bộ, công chức xã kịp thời. Các khoản chi của UBND xã được thông qua Kho bạc nhà nước; phản ánh trên sổ sách kế toán và được quyết toán theo mục lục ngân sách, đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*c) Công tác chấp hành Luật kế toán và quyết toán ngân sách*

- Công tác quyết toán việc thu, chi ngân sách nhà nước được thực hiện cơ bản đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết thúc năm tài chính, UBND xã đã thực hiện lập và gửi báo cáo quyết toán theo quy định; số liệu quyết toán khớp đúng số liệu theo dõi qua Kho bạc nhà nước, được Kho bạc nhà nước xác nhận.

- Về việc mở sổ sách kế toán: UBND xã thực hiện quản lý tài chính bằng phần mềm kế toán trên hệ thống máy tính, hết năm tài chính, UBND xã đã thực hiện việc in sổ kế toán. Số liệu ghi trên sổ kế toán có chứng từ gốc làm cơ sở phản ánh nghiệp vụ phát sinh và được lưu trữ theo quy định.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính: Hàng năm căn cứ theo định mức, tiêu chuẩn chế độ hiện hành của Nhà nước, UBND xã đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công. Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công được UBND xã gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Kho bạc nhà nước theo quy định.

- Về chấp hành Luật kế toán: UBND xã chấp hành đúng quy định về Luật kế toán; các chứng từ được thiết lập và hạch toán trên sổ sách kế toán và được tổng hợp trên báo cáo tài chính của đơn vị.

*d) Công tác công khai tài chính, ngân sách:* UBND xã cơ bản thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách năm; công khai thực hiện dự toán ngân sách hàng quý, 6 tháng đầu năm và năm đảm bảo theo quy định. Nội dung công khai cơ bản đầy đủ các biểu mẫu, đảm bảo thời gian theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

### *đ) Thu, chi ngoài ngân sách*

Năm 2022, 2023 UBND xã đã thu, chi các quỹ ngoài ngân sách (*quỹ huy động đóng góp của nhân dân*), gồm: Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ khuyến học; Quỹ tang lễ; Quỹ chăm sóc người cao tuổi; Quỹ vì người nghèo. Tổng số tồn năm 2021 chuyển sang là 154.494.000đ; số thu từ các quỹ trong 2 năm là **335.979.000đ** (trong đó: *Quỹ đền ơn đáp nghĩa 66.175.000đ; Quỹ bảo trợ trẻ em 38.890.000đ; Quỹ khuyến học 38.533.000đ; Quỹ tang lễ 112.011.000đ; Quỹ chăm sóc người cao tuổi 39.930.000đ; Quỹ vì người nghèo 40.450.000đ*). Tổng số chi các quỹ trong 02 năm là **355.213.000đ**.

Việc thực hiện thu các quỹ công chuyên dùng nêu trên, có nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, UBND xã đã thành lập các ban để thực hiện theo dõi thu, quản lý và sử dụng các loại quỹ, có quyết toán hàng năm; được công khai trước Hội đồng nhân dân xã.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế**

#### *a) Công tác lập, giao dự toán thu-chi NSNN*

- Việc lập, giao dự toán thu ngân sách có một số khoản thu chưa sát với tình hình thực tế, khả năng thu của địa phương, kết quả thu đối với khoản thu này cao gấp nhiều lần so với dự toán được giao, (*năm 2022 thu thuế thu nhập cá nhân đạt 210% dự toán, thuế trước bạ đạt 293,5%. Năm 2023 thu quỹ đất công ích 273% dự toán huyện, xã giao*).

- Hằng năm UBND xã chưa chỉ đạo các bộ phận của xã thực hiện lập dự toán nhu cầu sử dụng kinh phí chi của từng bộ phận, gửi bộ phận tài chính xã để tổng hợp làm cơ sở lập dự toán trình HĐND xã phê duyệt là chưa đúng trình tự theo quy định tại Mục II, Thông tư số 344/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Việc lập, bố trí mức dự phòng ngân sách hàng năm chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 1, điều 10 của Luật ngân sách<sup>5</sup>,

#### *b) Công tác chấp hành dự toán và quyết toán thu - chi NSNN*

- Trong 02 năm (2022, 2023), chưa hoàn thành tổng số chỉ tiêu dự toán thu ngân sách huyện giao (*mới cơ bản thực hiện hoàn thành tổng thể chỉ tiêu dự toán thu ngân sách xã giao*), với lý do chủ yếu chỉ tiêu dự toán thu tiền sử dụng đất còn đạt rất thấp so với dự toán huyện giao. Một số khoản thu còn đạt thấp so với dự toán năm, như: Năm 2022: thu thuế GTGT và TNDN đạt 45,2% dự toán huyện, xã giao; thu khác đạt 31,6% dự toán huyện, xã giao; thu tiền sử dụng đất đạt 20,4% dự toán huyện giao. Năm 2023: thu thuế sử dụng đất phi NN đạt 82%

---

<sup>5</sup> như: Năm 2022 lập dự phòng ngân sách bằng 1,6% tổng dự toán chi ngân sách năm 2022; năm 2023 lập dự phòng ngân sách bằng 1,8% tổng dự toán chi ngân sách năm 2023 (*theo quy định tại khoản 4, Điều 11 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, mức dự phòng ngân sách từ 2% đến 4% tổng dự toán chi ngân sách*).



dự toán huyện, xã giao; thuế trước bạ đạt 25,5% dự toán huyện giao, 51% dự toán xã giao; thu tiền sử dụng đất đạt 10% dự toán huyện giao.

- Công tác quản lý đầu tư XDCCB của UBND xã chưa chặt chẽ, còn một số hạn chế, sai phạm<sup>6</sup>, như: Nhiệm vụ thiết kế tại một số dự án, công trình đầu tư được chủ đầu tư phê duyệt còn thiếu chi tiết; Nhật ký thi công của một số công trình nội dung ghi không thể hiện đầy đủ diễn biến công việc hàng ngày tại công trường. Việc nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng một số công trình còn chưa chính xác so với thực tế thi công, cụ thể:

Số TT	Tên công trình	Đơn vị thi công	Nội dung sai phạm, cắt giảm khối lượng	Số tiền sai phạm, cắt giảm (đồng)
1	Đường BTXM từ đầu đường Cao Xá-Lam Cốt đi NVH thôn Tân An- đi tỉnh lộ 294B	Công ty TNHH xây dựng và thương mại 376 Bắc Giang	Giảm trừ ván khuôn mặt đường bê tông	11.134.000
2	Xây mới trường Mầm non khu A (06 phòng học và các hạng mục phụ trợ)	Công ty cổ phần thương mại và xây dựng T&T Việt Nam.	Kết cấu: lắp dựng cốt thép móng; lắp dựng cốt thép xà dầm, giằng; Bê tông xà dầm; Vách compact	16.474.000
3	Xây mới nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Tân An	Công ty cổ phần phát triển Tân Toàn Cầu Việt Nam	Mua đất cấp III; San đầm đất, độ chặt Y/C K=0.9 (san mặt bằng). Đào xúc đất để đắp hoặc ra bãi thải, bãi tập kết; vận chuyển đất (nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà xe)	12.583.000

Tổng số tiền sai phạm của 03 công trình là: **40.191.000đ**,

*c) Công tác chấp hành pháp luật về kế toán*

- Một số chứng từ chi thiết lập chưa chặt chẽ, như: Chi tiền ăn hội nghị, thiếu danh sách người tham gia hội nghị ký tên. Hồ sơ trả lương và phụ cấp hàng tháng cho cán bộ, công chức xã hầu như không có danh sách tính lương, phụ cấp cụ thể; tháng đối tượng được trả tăng lương, không có Quyết định tăng lương kèm theo. Một số hợp đồng kinh tế, giao khoán, mua bán hàng hóa, vật tư không có dấu giáp lai.

- Chưa in đầy đủ các sổ kế toán để kiểm tra, lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC, ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính, như: Sổ tổng hợp thu ngân sách xã; Sổ tổng hợp chi ngân sách xã; Sổ theo dõi các quỹ ngoài

<sup>6</sup> Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra 03 công trình ĐTXDCB do UBND xã làm chủ đầu tư, tổng mức đầu tư được duyệt: 23.289.862.000đ, (trong đó: Công trình Đường BTXM từ đầu đường Cao Xá-Lam Cốt đi NVH thôn Tân An- đi tỉnh lộ 294B: 5.115.510.000đ; Công trình Xây mới trường MN khu A (6 phòng và hạng mục phụ trợ): 11.745.551.000đ; Công trình xây mới nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Tân An: 6.428.801.000đ).

ngân sách xã; Sổ phải thu; Sổ phải trả; Sổ tài sản cố định; Bảng tính hao mòn TSCĐ; Sổ theo dõi thu, chi hoạt động tài chính khác; Sổ theo dõi các khoản đóng góp của nhân dân; Sổ theo dõi đầu tư XDCB; Sổ kho; Sổ theo dõi Tài sản cố định và công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng.

Một số sổ kế toán in lưu trữ không ghi ngày, tháng, năm; sổ kế toán không đóng dấu giáp lai là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 24 Luật Kế toán năm 2015.

Quy chế chi tiêu nội bộ chưa xây dựng định mức chi tiền điện sinh hoạt, điện thoại, văn phòng phẩm... để thực hiện tiết kiệm chi. Quy chế chi tiêu nội bộ chưa có ý kiến tham gia của tổ chức Công đoàn, là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 9, điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014, thông tư liên tịch của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 còn viện dẫn các văn bản đã hết hiệu lực pháp luật<sup>7</sup>.

#### *d) Công tác công khai ngân sách, tài sản nhà nước*

UBND xã chưa thực hiện công khai nguồn vốn ĐTXDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính; chưa công khai các khoản đóng góp của nhân dân theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính; chưa thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

#### *đ) Thu, chi ngoài ngân sách*

UBND xã chưa thực hiện thu, chi mở sổ theo dõi riêng, tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng loại quỹ là chưa đảm bảo theo điều 15 Thông tư số 344/2016/BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Về ưu điểm**

- Chủ tịch UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân; việc tiếp nhận, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định.

- Công tác PCTN được quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện; hằng năm đã xây dựng và ban hành kế hoạch PCTN theo quy định; tổ chức kiểm tra

---

<sup>7</sup> như: Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính nay đã bãi bỏ, được thay thế bởi Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 139/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính nay đã bãi bỏ, được thay thế bởi Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 15/6/2018 của Bộ Tài chính

phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị đảm bảo theo kế hoạch; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được quan tâm, thực hiện. Việc công khai hoạt động tài chính- ngân sách, thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, công khai minh bạch trên các lĩnh vực được thực hiện cơ bản tốt. Việc thực hiện các Kết luận, Quyết định sau thanh tra, kiểm tra đã có hiệu lực pháp luật, đã được Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện dứt điểm, không còn tồn đọng.

- UBND xã bám sát vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách UBND huyện giao, xây dựng kế hoạch thu- chi ngân sách xã cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu công việc của địa phương, đảm bảo theo quy định của Luật NSNN và các chế độ tài chính hiện hành; việc thực hiện chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách được thực hiện theo quy định.

## **2. Những hạn chế, thiếu sót và sai phạm**

- Sổ sách tiếp công dân thiết lập chưa đảm bảo theo quy định như: Chưa ghi họ tên, địa chỉ của công dân đến tiếp; không ghi nội dung vụ việc; không phân loại nội dung phản ánh của công dân và kết quả xử lý. Sau khi được giao kiểm tra, xác minh, bộ phận chuyên môn chưa có báo cáo Chủ tịch UBND xã bằng văn bản; không kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc để làm cơ sở trả lời công dân theo quy định. Hồ sơ giải quyết từng vụ việc chưa được sắp xếp theo mục lục hồ sơ; việc lưu trữ hồ sơ còn chưa gọn gàng, khoa học.

- Quy trình thực hiện kiểm tra phòng ngừa chưa chặt chẽ (*không tổ chức thông qua Dự thảo kết luận kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra, trước khi ban hành kết luận*); công tác thống kê, báo cáo chưa một số báo tháng, quý, năm, về tác phòng, chống tham nhũng còn chưa đầy đủ nội dung theo yêu cầu.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách còn một số hạn chế, khuyết điểm, sai phạm đã được phân tích tại Tiểu mục 3.2, Mục 3, phần II nêu trên của Kết luận.

## **3. Nguyên nhân, trách nhiệm**

### **3.1. Nguyên nhân**

- Tình hình dịch bệnh trên địa bàn có thời điểm diễn biến phức tạp, do vậy đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đến thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và quản lý, điều hành của địa phương; khó khăn trong việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách cũng như thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương.

- Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ về tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, giải quyết KN, TC và PCTN của cấp xã thực hiện kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi.

- Công tác chỉ đạo, triển khai công tác PCTN, lãng phí chưa bám sát chặt chẽ vào nội dung phòng ngừa để đưa ra biện pháp kiểm tra phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị có nhạy cảm về tham nhũng.

-Trình độ, nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn của đơn vị chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, dẫn đến dẫn chưa làm tốt công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, do vậy đã để xảy ra các khuyết điểm, hạn chế như đã nêu ở trên

### 3.2. Trách nhiệm

- Trách nhiệm chung để xảy ra những hạn chế, thiếu sót và sai phạm nêu trên thuộc về tập thể UBND xã, Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách các lĩnh vực được thanh tra trong giai đoạn 2022-2023.

- Trách nhiệm trước những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KN, TC và PCTN thuộc về công chức được giao tham mưu, thực hiện về tiếp công dân, giải quyết KN, TC và PCTN giai đoạn 2022-2023.

- Trách nhiệm để xảy ra hạn chế, khuyết điểm trong quản lý, sử dụng ngân sách thuộc về Công chức Tài chính - Kế toán xã, giai đoạn 2022-2023.

- Trách nhiệm để xảy ra hạn chế, thiếu sót, sai phạm trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc về Công chức Địa chính- nông nghiệp - xây dựng và môi trường; Công chức Tài chính - Kế toán xã, giai đoạn 2022-2023.

## IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ những hạn chế, thiếu sót và sai phạm qua thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Lam Cốt, giai đoạn 2022-2023. Chánh Thanh tra huyện kiến nghị xử lý như sau:

### 1. Xử lý về kinh tế

Chủ tịch UBND xã Lam Cốt có trách nhiệm giám trừ khi quyết toán đối với 03 công trình được thanh tra, với số tiền sai phạm là **40.191.000 đồng**, trong đó: Công trình Đường BTXM từ đầu đường Cao Xá-Lam Cốt đi NVH thôn Tân An đi tỉnh lộ 294B, số tiền 11.134.000đ; Công trình Xây mới trường Mầm non khu A (06 phòng học và các hạng mục phụ trợ) số tiền 16.474.000đ; Công trình Xây mới nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ thôn Tân An, số tiền 12.583.000đ.

*(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)*

### 2. Xử lý về hành chính

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã Lam Cốt được giao phụ trách, giai đoạn 2022-2023: căn cứ những hạn chế, thiếu sót và sai phạm đã được chỉ ra qua thanh tra, tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC; Phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách; đồng thời tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Công chức liên quan công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC, PCTN; Công chức Địa chính- nông nghiệp - xây dựng và môi trường; Công chức Tài chính - Kế toán xã, giai đoạn năm 2022-2023, do để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, sai phạm như báo cáo đã nêu trên.

*(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo)*

### **3. Kiến nghị khác**

- *Đề nghị Chủ tịch UBND xã Lam Cốt:* Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC; Phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước và các chế độ tài chính hiện hành. Có biện pháp khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, thiếu sót, sai phạm như trong Kết luận thanh tra đã nêu, đồng thời tổ chức niêm yết, công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu tại mục 1; mục 2; mục 3 phần IV nêu trên về Thanh tra huyện trước ngày **20/4/2024**.

- *Đề nghị Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện:* Căn cứ vào các lỗi vi phạm của các dự án, công trình được nêu tại Mục 3, phần II của Kết luận thanh tra, kiểm tra xem xét thiết lập hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Giao Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức thực hiện công khai Kết luận thanh tra và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Thanh tra, Phòng GQKN-TC (Thanh tra tỉnh);
- TT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng TC-KH; KT&HT huyện;
- UBND xã Lam Cốt;
- Công an; VKSND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HS.

**CHÁNH THANH TRA**

**Hoàng Dũng**